

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2020/HS-ST

Ngày: 18-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;
2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 212/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963 tại Cần Thơ; thường trú: ấp Tr, xã T, huyện Th, thành phố Cần Thơ; tạm trú: khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) bà Phạm Thị C (đã chết); vợ tên Nguyễn Thị Y, sinh năm 1963 và 01 con sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 03/5/2020 và chuyển sang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Lê Thị M, sinh năm 1952; thường trú: đội 6, xã Tr, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: tổ 8, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Tiến Qu, sinh năm 1979; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1990; vắng mặt.

+ Ông Trần Văn C, sinh năm 1996; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ tạm trú tại phòng trọ số 8 khu nhà trọ Trần Thanh H thuộc khu phố T, phường T, thị xã T. Đ không có việc làm ổn định và thường không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Đ biết bà Lê Thị M làm nghề bán trứng vịt ở chợ gần quán cà phê Đ thường uống. Đ thấy bà M thường để tiền trong túi quần nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà M. Sau khoảng 03 đến 04 ngày theo dõi bà M, khoảng 04 giờ ngày 03/5/2020, Đ đi bộ từ phòng trọ đến ngã ba đường cách nhà bà M khoảng 10m ngồi đợi bà M. Đến khoảng 05 giờ, Đ nhìn thấy bà M dẫn xe đạp đi ra khỏi nhà. Khi bà M đi đến, Đ liền bước ra dùng tay trái nắm lấy túi quần bên phải của bà M, còn tay phải cầm cây kéo chuẩn bị sẵn cắt túi quần. Lúc này, bà M dùng hai tay giữ chặt lấy số tiền trong túi quần bên phải và giằng co qua lại với Đ, đồng thời tri hô nhưng Đ vẫn tiếp tục dùng kéo cắt túi quần. Trong lúc giằng co qua lại bà M bị ngã xuống đường bị thương ở hai tay. Sau khi cắt được túi quần của bà M và chiếm đoạt số tiền 5.530.000 đồng, Đ bỏ vào trong túi quần và chạy về phòng trọ, đồng thời ném cây kéo bên đường. Cùng thời điểm này, ông Nguyễn Tiến Qu, ông Trần Văn C và ông Nguyễn Văn A nghe tiếng tri hô của bà M nên đuổi theo nhìn thấy Đ chạy vào bên trong khu nhà trọ Trần Thanh H nên gọi điện thoại báo cho Công an phường T biết sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường tiến hành truy xét mời Đ về trụ sở Công an phường để làm việc. Qua làm việc, Đ khai nhận toàn bộ hành vi dùng kéo không chế chiếm đoạt tài sản của bà M đồng thời giao nộp số tiền 5.530.000 đồng đã chiếm đoạt. Ngoài ra, Công an phường T còn tạm giữ 01 chứng minh nhân dân của bị cáo, 01 áo vải màu nâu đỏ, 01 áo vải đen có hình cành lá; 01 quần thun bông dài và 01 quần thun ngắn màu xanh của bà Lê Thị M.

Trong lúc giằng co qua lại hai tay của bà M chỉ bị trầy xước nên đã từ chối giám định thương tích. Bà M yêu cầu được nhận lại số tiền 5.530.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 208/CT-VKSTU ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Cướp tài sản. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 năm đến 08 năm tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của bị hại và những người làm chứng không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bị hại và những người làm chứng. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và những người làm chứng theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Qua nhiều ngày quan sát, bị cáo biết bà Lê Thị M bán trứng vịt ở chợ thường để tiền trong túi quần nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lúc 05 giờ ngày 03/5/2020, bị cáo mang theo cái kéo đón bà M ngoài đường và dùng kéo cắt túi quần bên phải của bà Lê Thị M chiếm đoạt số tiền 5.530.000 đồng bên trong. Trong lúc giằng co qua lại bị cáo còn làm bà M té ngã và bị trầy xước hai tay nhưng bà M từ chối giám định. Hành vi của bị cáo tuy chỉ dùng vũ lực giữ túi quần của bị hại để cắt lấy tiền bên trong, nhưng khi thực hiện tội phạm bị cáo đã chuẩn bị kéo và dùng kéo cắt túi quần bị hại. Đây là phương tiện nguy hiểm vì trong lúc giằng co qua lại có thể gây nguy hại cho sức khỏe của bị hại. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội Cướp tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng không lao động để tạo thu nhập mà vì tham lam, tư lợi, đã có ý định phạm tội từ trước

và thực hiện hành vi chiếm đoạt một cách quyết liệt thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần xử bị cáo thật nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Số tiền 5.530.000 đồng là tài sản của bị hại nên cần trả lại cho bị hại. Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn Đ. Đối với 01 áo vải màu nâu đỏ phía trước bên phải bị cắt đứt, 01 áo vải đen có hình cảnh lá phía trước bên phải bị cắt đứt, 01 quần thun bông dài phía trước bên phải bị cắt đứt và 01 quần thun ngắn màu xanh phía trước bên phải bị cắt đứt không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cướp tài sản”.

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/5/2020.

2. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bà Lê Thị M số tiền 5.530.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn Đ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo vải màu nâu đỏ phía trước bên phải bị cắt đứt, 01 áo vải đen có hình cảnh lá phía trước bên phải bị cắt đứt, 01 quần thun bông dài phía trước bên phải bị cắt đứt và 01 quần thun ngắn màu xanh phía trước bên phải bị cắt đứt.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí